

Hưng Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Số: 63 /QĐ-ĐHTCQTKD

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đào tạo môn học Giáo dục thể chất đối với sinh viên đại học, liên thông đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số: 1320/QĐ-TTg ngày 18-09-2012 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số: 2910/QĐ-BTC ngày 14-11-2012 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh;

Căn cứ vào Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ vào quyết định số: 493/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 21/05/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Giáo dục Thể chất,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo môn học Giáo dục thể chất đối với sinh viên đại học chính quy, liên thông đại học chính quy của trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh.

**Điều 2.** Quyết định này áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm học 2015-2016.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị chức năng, Cố vấn học tập, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Website trường;
- Cố vấn học tập, SV K3;
- Lưu: Văn thư; QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG  
TÀI  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ  
KINH DOANH  
BỘ  
CHÍNH  
TS. Đỗ Thị Thanh Vân

Hung Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2016

## QUY ĐỊNH

### VỀ ĐÀO TẠO MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định về tổ chức, quản lý, đánh giá môn học Giáo dục thể chất (GDTC) và cấp Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

Đối tượng: Sinh viên đại học chính quy, liên thông đại học chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh.

#### **Điều 2. Chương trình môn học Giáo dục thể chất**

##### *1. Mục tiêu đào tạo*

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

*2. Khối lượng tích lũy toàn khóa:* Tích lũy 3 tín chỉ (không kể thời gian tham gia các hoạt động TDDT ngoại khóa).

##### *3. Thời gian đào tạo:* 3 học kỳ

Tùy theo tình hình thực tế, Nhà trường sẽ tổ chức xây dựng, thẩm định và phê duyệt chương trình môn học Giáo dục thể chất áp dụng cho các khóa học cụ thể của Trường.

#### **Điều 3. Đánh giá kết quả học tập môn học**

1. Việc đánh giá học phần, tổ chức thi kết thúc học phần đối với các học phần trong môn học Giáo dục thể chất áp dụng theo Điều 19, 20 và 21 của Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tài chính-

Quản trị kinh doanh ban hành tại Quyết định số: 493/QĐ-ĐHTCQTKD, ngày 21/05/2013.

2. Cách xếp loại điểm học phần:

- Không tính điểm học phần Giáo dục thể chất theo điểm chữ.
- Điểm học phần xếp loại đạt tính từ điểm 4 trở lên (thang điểm 10).
- Sinh viên có điểm học phần Giáo dục thể chất không đạt phải học lại học phần đó.

3. Điểm môn học Giáo dục thể chất quy định như sau:

- Kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất là điểm trung bình chung của các điểm học phần.

- Điểm trung bình chung môn học Giáo dục thể chất theo thang điểm 10, được làm tròn đến 2 chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

$A$  là điểm trung bình chung môn học.

$a_i$  là điểm của học phần thứ  $i$

$n_i$  là số tín chỉ của học phần thứ  $i$

$n$  là tổng số học phần.

**Điều 4. Điều kiện xét Công nhận xếp loại và cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất.**

1. Chứng chỉ Giáo dục thể chất cấp cho sinh viên để xác nhận kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất. Sinh viên được cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất sau khi kết thúc môn học và được xếp loại có điểm trung bình chung môn học đạt từ 5 điểm trở lên và tại thời điểm cấp chứng chỉ sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chứng chỉ Giáo dục thể chất là một trong những điều kiện để xét tốt nghiệp bậc Đại học.

2. Sinh viên đã hoàn thành môn học nhưng chưa đủ điều kiện được công nhận xếp loại và cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất phải lựa chọn đăng ký học một

số học phần để cải thiện điểm nhằm hoàn thành chương trình môn học theo quy định.

3. Xếp loại Chứng chỉ GDTC: Căn cứ điểm trung bình chung môn học xếp loại chứng chỉ được ghi như sau:

| STT | Điểm TBC môn học  | Hạng cấp chứng chỉ  | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|---------|
| 1   | Từ 9,00 đến 10    | loại Xuất sắc       |         |
| 2   | Từ 8,00 đến cận 9 | loại Giỏi           |         |
| 3   | Từ 7,00 đến cận 8 | loại Khá            |         |
| 4   | Từ 6,00 đến cận 7 | loại Trung bình khá |         |
| 5   | Từ 5,00 đến cận 6 | loại Trung bình     |         |

### **Điều 5. Miễn học môn Giáo dục thể chất**

1. Miễn học các học phần thuộc môn học Giáo dục thể chất.

\* Đối tượng:

- Sinh viên đã được cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất bậc đại học tại các cơ sở giáo dục Đại học khác được bảo lưu Chứng chỉ Giáo dục thể chất và miễn học 03 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất được quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Quy định này.

- Sinh viên hệ liên thông đại học đã được cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất bậc cao đẳng được miễn 02 tín chỉ và phải tích lũy thêm 01 tín chỉ. Nội dung của tín chỉ học bổ sung do Trường quy định theo từng khóa học.

\* Thủ tục: Sinh viên nộp đơn xin miễn học và bản photo công chứng Chứng chỉ Giáo dục thể chất về phòng Quản lý Đào tạo để xem xét trình Ban Giám hiệu giải quyết.

2. Miễn học một số nội dung của môn học có liên quan đến vận động

\* Đối tượng:

- Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn nằm trong danh sách kết luận của Hội đồng khám sức khỏe sinh viên nhà trường.

- Sinh viên không may bị tai nạn, ốm đau bất thường.



- Các trường hợp khác theo yêu cầu của cơ sở y tế có thẩm quyền.

\* Yêu cầu: Những sinh viên thuộc đối tượng trên vẫn phải học đủ khối lượng học tập Giáo dục thể chất quy định tại Khoản 2 Điều 2 nhưng sẽ học các nội dung khác phù hợp với sức khỏe và thể chất của sinh viên hoặc học các nội dung không liên quan đến vận động. Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung học này do Khoa Giáo dục Thể chất vận dụng cho phù hợp.

\* Thủ tục: Sinh viên nộp đơn vào đầu kỳ học (*có ý kiến của Phòng Công tác sinh viên, Khoa Giáo dục thể chất*) và Giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc hồ sơ bệnh án của bệnh viện từ cấp Huyện và tương đương trở lên hoặc kết luận của Hội đồng khám sức khỏe sinh viên của Trường nộp tại Phòng Quản lý Đào tạo để xem xét trình Ban Giám hiệu giải quyết.

#### **Điều 6. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm**

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, thi kết thúc học phần, nếu vi phạm quy định sinh viên sẽ bị kỷ luật theo từng lần vi phạm.

2. Sinh viên kiểm tra, thi hộ, hoặc nhờ thi hộ, kiểm tra hộ, làm bài hộ hoặc nhờ làm bài hộ đều bị kỷ luật theo mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm được thực hiện theo quy chế kỷ luật của nhà trường và của Bộ Giáo dục và đào tạo.

3. Các đơn vị, giảng viên, cán bộ của trường có hành vi, vi phạm các quy định về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận xếp loại môn học giáo dục thể chất. Nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ vi phạm, Hội đồng kỷ luật nhà Trường áp dụng các quy định hiện hành để xử lý kỷ luật.

  
TS. Đỗ Thị Thanh Vân